

THÔNG BÁO

KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM
tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình

triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025

của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

TỈNH ỦY TUYÊN QUANG
VĂN BẢN ĐẾN QUANG MÃNG

Số: 1134/Q. ngày 26/6/2026

Chuyên.....

Lưu hồ sơ:.....

Ngày 15/6/2026, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã chủ trì buổi làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo và một số cơ quan về công tác chuẩn bị năm học mới 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW). Tham dự buổi làm việc có đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư¹, Ủy viên Trung ương Đảng, lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo và đại diện lãnh đạo một số cơ quan, ban, bộ, ngành Trung ương². Sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, ý kiến đóng góp của các đại biểu, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm kết luận như sau:

I- ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác chuẩn bị cho năm học mới 2026 - 2027 được Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương triển khai tích cực, toàn diện, từ tuyển sinh đầu cấp, tăng cường cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp, xây dựng đội ngũ nhà giáo, chương trình giáo dục và sách giáo khoa, thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ người dạy và người học. Qua 10 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, toàn hệ thống chính trị đã có những chuyển biến tích cực về nhận thức, tư duy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều nỗ lực về hoàn thiện thể chế, chính sách, huy động các nguồn lực, tập trung giải quyết nhiều điểm nghẽn, từng bước tạo đột phá trong phát triển giáo dục và đào tạo.

Tuy nhiên, những kết quả trong triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW mới là bước đầu, chủ yếu thể hiện ở công tác quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận

¹ Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương; đồng chí Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

² Ban Tổ chức Trung ương; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; Văn phòng Trung ương Đảng, lãnh đạo Chính phủ, Quốc hội; lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

thức; chưa có kế hoạch mang tính chiến lược để triển khai thực hiện, công tác chuẩn bị chính sách chưa đáp ứng yêu cầu; chưa tạo được chuyển biến thực chất để đáp ứng yêu cầu "đột phá" của Nghị quyết số 71-NQ/TW trong nhà trường, lớp học, trong đời sống, thu nhập, điều kiện làm việc của giáo viên và trong trải nghiệm học tập của học sinh, sinh viên. Công tác chuẩn bị năm học mới 2026 - 2027 chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên còn diễn ra ở nhiều nơi, là điểm nghẽn lớn³; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu⁴; chi phí học tập, dạy thêm, học thêm, thi cử và tuyển sinh vẫn còn gây áp lực lớn cho gia đình và xã hội; tình trạng cạnh tranh vào trường công, trường chất lượng cao và việc chênh lệch chất lượng giữa các trường; môi trường giáo dục còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về an toàn, văn hoá ứng xử và sức khoẻ tâm lý; bạo lực học đường diễn biến phức tạp; giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học chưa tạo đột phá rõ nét⁵; quản lý giáo dục còn nặng hành chính; nhân lực chuyên trách về dữ liệu, chuyển đổi số, AI và an toàn thông tin còn thiếu, nhất là ở địa phương và các cơ sở giáo dục...

II- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác chuẩn bị năm học mới 2026 - 2027

Để năm học mới 2026 - 2027 thực sự trở thành minh chứng cho năng lực triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW trong thực tiễn, mỗi cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục cần rà soát tổng thể, tập trung cao độ và có giải pháp hiệu quả triển khai nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

1.1. Đảng uỷ Chính phủ chủ trì tổ chức Hội nghị toàn quốc về công tác chuẩn bị năm học mới 2026 - 2027 (kết hợp Hội nghị Chính phủ sơ kết 6 tháng đầu năm 2026); chỉ đạo bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục tổ chức đồng loạt Lễ khai giảng năm học 2026 - 2027 và Lễ khánh thành các trường phổ thông liên cấp nội trú xã biên giới đất liền vào sáng ngày 05/9/2026. Lễ khai giảng cần tổ chức trang trọng, vui tươi, an toàn, tiết kiệm, thiết thực.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo tập trung cao độ cho công tác chuẩn bị năm học mới 2026 - 2027; chịu trách nhiệm việc bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, đủ trường, đủ lớp, đủ sách giáo khoa, thiết bị dạy học phổ thông phục vụ năm học mới 2026 - 2027.

1.2. Ban Tổ chức Trung ương phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương khẩn trương đề xuất phương án biên chế, quản lý biên chế, chế độ, chính sách cho ngành giáo dục và đào tạo; linh hoạt điều động nhân sự, chấm dứt tình trạng thừa thiếu cục bộ, bảo đảm nguyên tắc "Ở đâu có học sinh,

³ Cả nước còn thiếu gần 111 nghìn giáo viên (tính đến tháng 5/2026), nhưng có khoảng 46 nghìn biên chế chưa tuyển dụng.

⁴ Cả nước còn thiếu gần 46 nghìn phòng học, hơn 27 nghìn phòng học bộ môn, vùng khó khăn còn gần 6.500 phòng học nhờ, mượn, thiết bị dạy học tối thiểu mới đáp ứng bình quân 50,6% nhu cầu.

⁵ Đào tạo sơ cấp và dưới 3 tháng còn chiếm khoảng 80,5% tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp. Nhu cầu đầu tư hiện đại hoá các cơ sở trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 48 nghìn tỉ đồng nhưng hạn mức vốn mới đáp ứng khoảng 21%.

ở đó có giáo viên". Nghiên cứu chuyển đổi cơ chế giao chỉ tiêu, biên chế "cứng" cho từng trường sang áp dụng biên chế linh hoạt, cho phép luân chuyển giáo viên giữa các trường trong cùng một địa bàn.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu việc phân cấp giao tổng biên chế cho địa phương tự chủ tuyển dụng và sử dụng dựa trên định mức thực tế học sinh/lớp; phối hợp với các địa phương khẩn trương rà soát thực trạng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp ở xã và đề xuất phương án xử lý (*hoàn thành trong quý III/2026*). Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hoá chuyên môn và điều tiết nhân sự hợp lý để nâng tỉ lệ công chức quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo có trình độ chuyên môn, chấm dứt tình trạng xã trắng không có người phụ trách giáo dục trong năm 2026.

1.3. Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo:

(i) *Bộ Giáo dục và Đào tạo* chủ trì sửa đổi, hoàn thiện các quy định, tiêu chí, tiêu chuẩn công nhận trường chuẩn quốc gia; nghiên cứu cơ chế cho phép thí điểm nhiều mô hình quản trị đối với hệ thống trường công, trường tư trên cùng một địa bàn; nghiên cứu điều chuyển, giảm biên chế "quản lý giáo dục", tăng biên chế "trực tiếp giảng dạy"...; tùy điều kiện cụ thể, có thể tổ chức các trường có nhiều điểm trường. Mọi phương án sắp xếp phải dựa trên đánh giá tác động về điều kiện địa lý, giao thông, số lượng học sinh, giáo viên, chất lượng giáo dục; thực hiện thí điểm để sơ kết, tổng kết, nhân rộng các phương án hiệu quả. Tiếp tục rà soát tiêu chuẩn, định mức giáo viên, phòng học phù hợp với điều kiện vùng miền, địa bàn thành phố, khu công nghiệp và nông thôn; tiếp tục hoàn thiện quy hoạch, tiêu chuẩn và hoạt động của các mô hình trường mới; đồng thời, phối hợp với các địa phương huy động sự chung tay, góp sức của cả hệ thống chính trị nhằm hoàn thành đúng tiến độ việc xây dựng các trường phổ thông liên cấp nội trú các xã biên giới, bảo đảm đa mục tiêu về giáo dục, an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh quốc gia, trong đó, chủ động xây dựng phương án vận hành đối với từng trường, đồng thời tổng kết, rút kinh nghiệm nghiêm túc từ giai đoạn 1 để triển khai giai đoạn 2 chặt chẽ hơn, tiết kiệm hơn, hiệu quả hơn; không để phát sinh lãng phí. Kiên quyết không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

(ii) *Bộ Tài chính* ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn việc chuyển đổi công năng các toà nhà công vụ, trụ sở cơ quan nhà nước dồi dư thành cơ sở giáo dục, cơ sở y tế; không để lãng phí, xuống cấp các công trình, trụ sở sau sắp xếp trong khi thiếu nơi vui chơi, học tập, khám chữa bệnh.

(iii) *Ủy ban nhân dân các cấp* khi lập quy hoạch đô thị và nông thôn; xây dựng các khu dân cư mới phải quy hoạch, xây dựng đồng bộ các trường học, hạ tầng tương thích với quy mô dân số; tập trung tháo gỡ vướng mắc về quỹ đất, thủ tục đầu tư xây dựng trường học tại địa bàn tăng dân số cơ học, đô thị lớn, khu công nghiệp, vùng khó khăn, biên giới.

1.4. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến đối với Đề án cải cách chính sách tiền lương, sớm xếp lương nhà giáo ở mức cao nhất trong thang bậc lương sự nghiệp; có cơ chế đặc thù để thu hút các chuyên gia giỏi, nhà khoa học đầu ngành tham gia giảng dạy, nghiên cứu. Xây dựng cơ chế khuyến khích sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, giáo viên giỏi ở thành phố, đô thị luân chuyển công tác về các trường ở địa bàn nông thôn, vùng khó khăn.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các địa phương và cơ quan có liên quan giải quyết tình trạng bạo lực học đường, chú trọng công tác giáo dục lịch sử dân tộc, đạo đức, lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2026 - 2027; có giải pháp hiệu quả nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, nhân văn; lấy phòng ngừa là chính, lấy giáo dục, cảm hoá, hỗ trợ học sinh, sinh viên là nền tảng, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiến hành kiểm soát chi phí học tập, chấn chỉnh các hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm và bệnh thành tích; công khai các khoản thu, chi trong nhà trường, không lạm dụng xã hội hoá giáo dục làm tăng các khoản đóng góp của phụ huynh hoặc thay cho phần ngân sách phải bảo đảm; xử lý nghiêm tình trạng ép học, gợi ý học, gây áp lực với học sinh và phụ huynh; đồng thời, nâng cao chất lượng giờ học chính khoá, giảm áp lực thi cử, minh bạch tuyển sinh, điều chỉnh chương trình phù hợp và cải thiện động lực của giáo viên.

2. Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo trong thời gian tới

2.1. Cần quán triệt sâu sắc quan điểm đổi mới giáo dục và đào tạo đặt trong tổng thể yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, tự chủ, tự cường trong kỷ nguyên mới; chuyển mạnh từ tư duy "quản lý giáo dục" sang "quản trị phát triển giáo dục", giáo dục phải đi trước một bước trong chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực có kỹ năng nghề, nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và các ngành chiến lược của đất nước; phải nắm bắt xu hướng phát triển của những ngành nghề mới, cũng như dự báo những ngành nghề sẽ không tồn tại do ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần giữ vai trò chủ đạo, quản lý thống nhất về chuyên môn, tiêu chuẩn, chất lượng, đội ngũ và định hướng phát triển hệ thống; tiếp tục phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động cho cơ sở giáo dục, người đứng đầu và giáo viên, đi đôi với nâng cao trách nhiệm giải trình. Rà soát các quy định, định mức đã lạc hậu, cắt giảm thủ tục hành chính, báo cáo hình thức để giáo viên có thêm thời gian cho chuyên môn và tập trung cho học sinh. Xây dựng, cập nhật dữ liệu giáo dục "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung". Dữ liệu phải giúp nhận diện được sớm tình trạng thiếu giáo viên, thiếu phòng học, trường quá tải, học sinh có nguy cơ bỏ học và những bất hợp lý trong chi

phí học tập, sử dụng ngân sách. Chuyển đổi số trong giáo dục phải thực chất, giúp thầy cô dạy tốt hơn, học sinh học tốt hơn, quản lý hiệu quả hơn.

2.2. Tạo chuyên biến thực chất trong giáo dục nghề nghiệp và phân luồng. Giáo dục nghề nghiệp phải được đặt đúng vị trí là trụ cột phát triển nhân lực quốc gia. Học nghề không phải là lựa chọn thứ hai mà là con đường thiết thực để có việc làm, thu nhập, cơ hội học tiếp và phát triển lâu dài. Cần sắp xếp lại mạng lưới giáo dục nghề nghiệp, khắc phục tình trạng phân tán, trùng lặp, chất lượng thấp. Đào tạo nghề phải gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, khu công nghiệp, vùng kinh tế và các ngành mới nổi; trọng tâm là đào tạo kỹ năng thực hành, chuẩn nghề nghiệp, việc làm sau tốt nghiệp. Nhà nước đặt hàng đào tạo theo nhu cầu phát triển. Doanh nghiệp tham gia từ xây dựng chương trình, tổ chức thực tập đến đánh giá kỹ năng và tuyển dụng. Hỗ trợ của Nhà nước phải gắn với chất lượng đầu ra, việc làm và khả năng đáp ứng thị trường lao động. Phân luồng sau trung học phải gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, làm cho giáo dục nghề nghiệp có giá trị thật, liên thông thật, việc làm thật, được xã hội tôn trọng, phụ huynh định hướng, học sinh lựa chọn.

2.3. Tập trung đổi mới giáo dục đại học, xây dựng đại học tinh hoa và trung tâm đào tạo xuất sắc. Giáo dục đại học phải đi trước trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ chiến lược. Tự chủ đại học phải bao gồm tự chủ về tài chính, học phí, học thuật, tổ chức, nhân sự, hợp tác và nghiên cứu, đi đôi với trách nhiệm giải trình, kiểm định chất lượng, công khai kết quả, công bằng cơ hội học tập. Lựa chọn một số cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm, phòng thí nghiệm trọng điểm... trên cơ sở có cạnh tranh về kết quả, hiệu quả. Chủ động nghiên cứu cơ chế huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục, mở rộng hợp tác công - tư, đặt hàng đào tạo theo nhiệm vụ quốc gia, sản phẩm đầu ra, hiệu quả sử dụng nguồn lực, liên kết nghiên cứu, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm trong các cơ sở công lập. Đại học phải gắn chặt với doanh nghiệp, viện nghiên cứu và nhu cầu địa phương. Đồng thời, cần đầu tư thích đáng cho khoa học cơ bản, khoa học xã hội và nhân văn, để phát triển công nghệ luôn đi cùng phát triển con người, văn hoá, thể chế và giá trị.

2.4. Coi trọng việc bảo đảm công bằng về giáo dục trong giai đoạn mới. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng bộ chỉ số theo dõi công bằng giáo dục giữa các vùng, nhóm dân cư và nhóm yếu thế. Thực hiện chính sách hỗ trợ theo nguyên tắc nơi nào khó hơn thì được hỗ trợ nhiều hơn, giáo viên nào dạy ở nơi khó khăn hơn thì được đãi ngộ tốt hơn. Đối với vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, cần ưu tiên giáo dục mầm non, tăng cường dạy tiếng Việt trước lớp 1, tổ chức trường lớp bán trú, bữa ăn học đường, nhà công vụ giáo viên, đường đến trường an toàn; cần chú ý trường học không chỉ "dạy chữ" mà còn là thiết chế cộng đồng, góp phần giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, củng cố niềm tin và bảo vệ biên cương Tổ quốc. Đối với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh

đặc biệt, phải phát triển giáo dục hoà nhập cộng đồng thực chất. Cần có giáo viên hỗ trợ, thiết bị trợ giúp, chương trình phù hợp và kết nối y tế - xã hội, không để trẻ em chỉ "có tên trong lớp" nhưng không được học trong điều kiện phù hợp.

2.5. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tài chính, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm với quan điểm đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Tăng chi phải đi đôi với phân bổ đúng, công khai, minh bạch và đo lường được hiệu quả. Nguồn lực cần ưu tiên cho các nhiệm vụ cấp bách như bổ sung giáo viên, trường lớp, giáo dục mầm non, tổ chức học bán trú, nội trú, hạ tầng số, giáo dục nghề nghiệp, đại học trọng điểm và hỗ trợ người học khó khăn.

2.6. Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì các công việc với vai trò cơ quan thường trực triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW trong tham gia điều hành hệ thống theo dõi thực hiện Nghị quyết; mỗi mục tiêu phải được cụ thể hoá thành nhiệm vụ, chỉ số cụ thể, nguồn lực, thời hạn, cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm, được công khai, cập nhật định kỳ. Thực hiện tốt việc khen thưởng, biểu dương kịp thời những mô hình làm tốt để nhân rộng. Đồng thời, có giải pháp xử lý nghiêm những đơn vị, địa phương, cá nhân để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp cùng tham gia phát triển nhân lực, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong giáo dục. Cấp uỷ, chính quyền, đồng chí bí thư cấp uỷ, chủ tịch uỷ ban nhân dân các cấp phải coi giáo dục là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, không "khoán trắng" cho ngành giáo dục và đào tạo. Các cơ quan liên quan được phân công rõ ràng nhiệm vụ trong phát triển giáo dục và đào tạo.

Trên đây là ý kiến kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo và một số cơ quan về công tác chuẩn bị năm học mới 2026 - 2027 và tình hình triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, Văn phòng Trung ương Đảng xin thông báo để các cơ quan có liên quan biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương;
- Đảng uỷ Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Hải Ninh

T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

BẢN SAO VĂN BẢN

Cơ quan sao: Tỉnh ủy Tuyên Quang

Số, ký hiệu bản sao: 77-BS/TU

Hình thức sao: Sao y

Địa danh và ngày tháng năm sao:

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Nơi nhận bản sao: Các đồng chí Tỉnh ủy viên;

các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo; Lưu VPTU

Nguyễn Thị Thu Chang